TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2017
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lẫy

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/9/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 563/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1983,

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải D. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Quang M, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Tổ L 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2017, tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Thị Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Quang M có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02 tháng 3 năm 2007. Sau khi kết hôn chị và anh M chung sống tại tổ L 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vợ chồng chung sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình eo hẹp, anh M không

quan tâm đến gia đình, không chịu khó làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đầu năm 2008 chị đã về nhà mẹ đẻ tại thôn Đồng Vang, xã H, huyện T, tỉnh H sinh sống và ly thân với anh M, cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh Đặng Quang M có 01 con chung Đặng Thùy D, sinh ngày 07/11/2007. Từ khi chị và anh M sống ly thân đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con, anh M không lần nào đến thăm con và không cấp dưỡng nuôi con. Nay ly hôn chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Thùy D đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị Tuyết N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với anh Đặng Quang M nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh M và không tiến hành hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà anh M vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại bản tự trình bày cháu Đặng Thùy D là con chung của chị N, anh M trình bày: Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ cháu là Lê Thị Tuyết N vì mẹ cháu có điều kiện chăm sóc cháu, dậy cháu học và đưa đón cháu đi học.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2017 bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của anh M đã khai như sau: Con trai bà là Đặng Quang M và chị Lê Thị Tuyết N có đăng ký kết hôn và có tổ chức lễ cưới, nhưng chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2008 đến nay, con trai bà vẫn ở với bà từ đó đến nay. Nay mâu thuẫn giữa chị N và anh M đã trầm trọng, hai bên gia đình cũng đã hàn gắn nhưng không có kết quả nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh, Hội trưởng hội phụ nữ và tổ trưởng tổ dân phố - tổ L 3, phường N cung cấp: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Đặng Quang M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N năm 2007. Sau khi kết hôn anh M và chị N chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh M là ông Yêm và bà Minh tại tổ L 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng anh M, chị N chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, quan điểm sống trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Đầu năm 2008 chị N đã bế con về nhà ngoại ở H sinh sống từ đó đến nay không quay về. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh M tại Tòa án nhân dân quận K, xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh M đã trầm trọng và kéo dài, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Đặng Quang M có 01 con chung là Đặng Thùy D. Từ năm 2007 đến nay chị N vẫn nuôi dậy cháu D, không thấy anh M đón cháu D về nuôi.

Về tài sản chung: Hội phụ nữ và tổ trưởng tổ dân phố không nắm rõ anh M, chị N có tài sản chung gì.

Tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, các bản tự khai và phiên hòa giải; chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Thùy D đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mực thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết N và anh Đặng Quang M; về con chung: Giao con chung là Đặng Thùy D cho chị N được trực tiếp đến khi trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đặng Quang M; tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 13 tháng 6 năm 2017 chị Lê Thị Tuyết N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị Lê Thị Tuyết N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Quang M, sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ L 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, yêu cầu giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Đặng Quang M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đặng Quang M đều vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Đặng Quang M.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Đặng Quang M đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12 ngày 02/3/2007. Đây là hôn nhân

hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống chị N và anh M đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, yêu thương, quý trọng nhau mà thường xuyên đánh cãi, xúc phạm nhau; chị N và anh M đã sống ly thân gần 10 năm, từ năm 2008 đến nay, trong thời gian dài sống ly thân chị N và anh M không có biện pháp tháo gỡ mâu thuẫn mà để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài. Tòa án đã nhiều lần khuyên chị N rút đơn về đoàn tụ nhưng chị N cương quyết xin được ly hôn anh M; Tòa án nhiều lần triệu tập anh M để giải quyết việc chị N có đơn xin ly hôn anh và tiến hành hòa giải nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm giữa chị N và anh M không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức đoàn tụ. Tại phiên tòa chị N vẫn cương quyết xin ly hôn anh M, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị N được ly hôn anh M. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Tuyết N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Đặng Quang M có 01 con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 07/11/2007. Gần 10 năm chị N và anh M sống ly thân, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh M không quan tâm đến con và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Đặng Thùy D có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Lê Thị Tuyết N khi bố mẹ ly hôn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung là Đặng Thùy D cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu, nguyện vọng của chị N, của cháu Đặng Thùy D, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp pháp luật, phù hợp thực tế cần chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Tuyết N không yêu cầu anh Đặng Quang M phải cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đặng Quang M.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị Tuyết N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn. Nếu chị N, anh M có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 quy định về mực thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tuyết N:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết N và anh Đặng Quang M.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Tuyết N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Thùy D, sinh ngày 07/11/2007 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đặng Quang M.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của chị Lê Thị Tuyết N và anh Đặng Quang M khi ly hôn; nếu chị N, anh M có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết N phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003370 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Như vậy chị Lê Thị Tuyết N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Tuyết N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Quang M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường N;
- Đương sự;
- THA dân sự quận K;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thùy Linh **Trần Quang Tâm** **Nguyễn Thị Lan Hương**

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- THA dân sự quận K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Tràng Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- LưuVP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Chính **Trần Quang Tâm** **Nguyễn Thị Lan Hương**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Chính Trần Quang Tâm Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Chính Vũ Văn Lẫy **Nguyễn Thị Lan Hương**